TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 520/2024/HS-PT
Ngày: 28 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long
Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Thái
Ông Trần Đức Kiên

Thư ký phiên toà: bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 453/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 6/6/1980, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số C G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và con bà Trần Thị M; bị cáo có chồng là Nguyễn Công T1 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Hoàng L - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Hoàng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: 7 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, Nguyễn Thị Thúy K mở điểm thu mua nông sản tại địa chỉ số C đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nhà của K). Ngày 11/4/2019, K đăng ký thành lập Hộ kinh doanh Đăng Anh để hoạt động kinh doanh thu mua nông sản. Sau khi nghe được thông tin nếu xuất khẩu được 03 conterner hàng thành công sẽ nhận được "Chứng thư LC" với số tiền 05 triệu Đô la Mỹ (USD), ngày 17/3/2021 K đã đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn (hai thành viên trở lên) xuất nhập khẩu nông sản Đ (gọi tắt là Công ty Đ1) với 04 thành viên góp vốn, trong đó K làm Giám đốc để có tư cách pháp nhân phục vụ việc ký hợp đồng và làm các thủ tục xuất khẩu cà phê. Đến ngày 23/12/2021 Công ty Đ1 đăng ký thay đổi lần thứ 2: thay đổi thành loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do ông Đỗ Thanh D là chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật. Ngày 27/01/2022 Công ty Đ1 đăng ký thay đổi lần thứ 3: Nguyễn Thị Thúy K là chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên, việc xuất khẩu cà phê không được thuận lợi, K phải bán bớt nông sản do người dân mang đến ký gửi để trả cho các chủ nợ nhằm kéo dài thời gian, hy vọng việc xuất khẩu thành công sẽ nhận được "Chứng thư LC".

Các ngày 27/12/2021, 11/02/2022 và 17/02/2022, Công ty Đ1 xuất khẩu thành công 03 container cà phê nhân xô đạt chuẩn ra nước ngoài. Sau đó, Công ty R (Canada) đã thanh toán số tiền 03 container cà phê cho Công ty Đ1 là khoảng 3,5 tỷ đồng, trừ các khoản chi phí, K xác định bị thua lỗ khoảng 6 – 7 tỷ đồng, Công ty Đ1 cũng không được cấp "Chứng thư LC" 05 triệu USD. Do đó, Kiều mất khả năng thanh toán các khoản nợ, phải dùng tài sản của gia đình, tiền nhận được từ việc xuất khẩu cà phê để trả nợ cho người dân đã ký gửi cà phê, tiêu và những người Kiều đã vay tiền để giảm bớt số nợ và hứa hẹn đến ngày 31/12/2024 sẽ tiếp tục thanh toán số còn lại.

Để có tiền trả nợ do kinh doanh thua lỗ, K đưa ra thông tin gian dối là cần tiền mua tiêu, cà phê xuất khẩu ra nước ngoài, làm cho các bị hại tin tưởng đưa tiền cho K, sau khi nhận được tiền, K không sử dụng để mua tiêu, cà phê như thông tin đã đưa ra mà sử dụng để trả nợ cá nhân. Qua đó, K đã thực hiện 02 vụ lừa đảo, chiếm đoạt được của 02 bị hại với tổng số tiền là 3.030.695.000 đồng (ba tỷ không trăm ba mươi triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: bà Trần Thị Cam L1, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số D G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng tháng 12/2021, K cần tiền trả nợ nên hỏi vay tiền của bà L1, K đưa ra thông tin là cần tiền để mua cà phê nhân xô xuất khẩu sang Mỹ, Canada để bà L1 tin tưởng cho K vay tiền. K vay tiền của bà L1 theo hình thức quy đổi thành cà phê nhân xô với giá là 45.000 đồng/kg, K nói với bà L1 khi xuất khẩu thành

công thì K sẽ tính cho bà L1 với giá 59.000 đồng/kg thì bà L1 đồng ý. Sau đó, trong tháng 12/2021 bà L1 nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của K với nội dung chuyển tiền mua cà phê.

Đến ngày 21/12/2021, bà L1 đến nhà K để thống nhất chốt số tiền cho vay và quy đổi thành cà phê, K đã quy đổi số tiền 1.498.500.000 đồng bà L1 cho vay thành tương ứng giá trị 33,3 tấn cà phê rồi viết Phiếu gửi cà phê số lượng 33,3 tấn đưa cho bà L1 giữ.

Đến ngày 22/12/2021, bà L1 tiếp tục đến nhà K để chốt số tiền cho vay và quy đổi thành cà phê, K đã quy đổi số tiền 1.092.195.000 đồng thành tương ứng giá trị 24,271 tấn cà phê rồi viết Phiếu gửi cà phê số lượng 24,271 tấn đưa cho bà L1 giữ.

Tổng số tiền của bà Trần Thị Cam L1 đưa cho Nguyễn Thị Thúy K là 2.590.695.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của bà L1 thì K không sử dụng để mua cà phê nhân xô xuất khẩu như đã nói mà dùng để trả nợ cá nhân, không trả lại tiền cho bà L1.

Như vậy, K đã chiếm đoạt của bà Trần Thị Cam L1 số tiền 2.590.695.000 đồng (hai tỷ năm trăm chín mươi triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

- Vụ thứ hai: ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1974, nơi cư trú Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng tháng 02/2022, do bị nhiều người đòi nợ, để có tiền trả nợ nên ngày 23/02/2022, K đến gặp ông Q tại thôn D, xã E, huyện E đưa ra thông tin nói với ông Q là K cần vay tiền để mua tiêu, cà phê. Do tin tưởng nên ông Q cho K vay số tiền 340.000.000 đồng, K viết Giấy vay tiền và cam kết trả nợ, thời hạn vay 15 ngày đưa ông Q giữ. Sau đó, K không mua tiêu, cà phê như đã nói mà sử dụng để trả nợ cá nhân.

Đến ngày 29/02/2022, K tiếp tục đến nhà ông Q đưa ra thông tin gian dối là cần vay tiền để mua tiêu, cà phê thì ông Q tiếp tục tin tưởng và cho K vay 300.000.000 đồng, K viết Giấy vay tiền và cam kết trả nợ, thời hạn vay 10 ngày đưa ông Q giữ. Sau khi nhận được tiền của ông Q thì K sử dụng để trả nợ cá nhân.

Tổng số tiền bị cáo K vay ông Q là 640.000.000 đồng. Đến khoảng giữa tháng 3/2022, K trả cho ông Q số tiền 200.000.000 đồng; số tiền còn lại 440.000.000 đồng, K chưa trả.Sau khi ông Q làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra thì ngày 08/9/2022, K chuyển khoản trả cho ông Q thêm số tiền 200.000.000 đồng. Như vậy, số tiền K chiếm đoạt của ông Q là 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng), đã khắc phục 200.000.000 đồng, còn lại chưa trả 240.000.000 đồng.

Tại các Bản Kết luận giám định số 658 ngày 19/7/2022; số 691 ngày 12/8/2022 xác định: Chữ viết trong Phiếu gửi cà phê, Giấy vay tiền và cam kết trả

nợ… mang tên Nguyễn Thị Thúy K so với mẫu chữ ký, chữ viết đã thu thập của Nguyễn Thị Thúy K là cùng một người ký và viết ra.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy K 09 (chín) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/10/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo:

Ngày 19-8-2024 bị cáo Nguyễn Thị Thúy K kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá lại hành vi phạm tội của bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Trình bày lý do kháng cáo là bị cáo kinh doanh buôn bán từ năm 2017, do có ý là tập trung hàng để xuất khẩu, nhưng do tình hình dịch covid 19 nên không thể xuất khẩu hàng nông sản đwocj, đến khi làm đwocj thủ tục xuất khẩu thì do để hàng lâu nên bị thua lỗ. Việc làm ăn kinh doanh phải đi vay là bình thường. Đối với hành vi cho rằng bị cáo lừa đảo chiếm đoạt bà Cẩm L2 thì đúng ra 02 phiếu gửi cà phê vào ngày 21, 22-12-2021 có giá trị là 2.590.695.000 đồng thì thực tế sau khi nhận ký gửi cà phê thì ngày 11-02-2022 và ngày 17-02-2022 cà phê đã được xuất khẩu; nhưng do bị thua lỗ nên không đủ tiền thanh toán lại cho các chủ hàng. Toàn bộ sự việc đều xảy ra trong quá trình kinh doanh, trước thời điểm xuất khẩu. Sau khi xuất khẩu do thua lỗ nên mới mượn của ông Q vào ngày 23/02/2022 để thanh toán bù lại cho các chủ hàng vì họ đòi quá gắt. Trong thời gian quá gấp nên bị cáo không thể xoai xở vốn chi trả cho các chủ hàng, không có ý định chiếm đoạt. Khi xác định lỗ thì bị cáo ngừng ngay việc kinh doanh và hàng của Công ty vẫn còn 14.795 kg cà phê, 2.184 kg tiêu đen, 8.638 kg tiêu đen lép và 1.654 kg tiêu đen lẫn tạp chất.

Ngày 12-9-2024 bị cáo Nguyễn Thị Thúy K có đơn đề nghị gửi đến Toà án cấp phúc thẩm đề nghị xem xét việc Công ty của bị cáo hiện vẫn còn hàng và đã bán thu được giá trị 1.242.889.584 đồng và trong trong tài khoản cá nhân của bị cáo vẫn còn số tiền mặt hơn 90.000.000 đồng để thanh toán lại cho các bị hại và các chủ hàng.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy K giữ nguyên kháng cáo, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cùng trình bày tranh luận nội dung rằng với tính chất của hành vi mà bị cáo thực hiện là kinh doanh buôn bán và thua lỗ là có thật, chị L2 ký gửi hàng để xuất khẩu nhưng do thua lỗ và thời gian quá gấp chưa xoai xở tiền để trả lại kịp cho chị chứ không chiếm đoạt; bản án sơ thẩm xử bị cáo 09 năm tù là quá nặng. Về số tiền hàng hoá còn lại mà Cơ quan công an đã bán thì thực hiện theo Luật doanh nghiệp để xử lý chi trả cho các Chủ hàng còn nợ; số tiền còn lại trong tài khoản cá nhân bị cáo thì xin được trả cho ông Trần Ngọc Q. Bản án sơ thẩm mới chỉ đánh giá bị cáo bồi thường cho ông Q 200.000.000 đồng trước đây, chưa xem xét việc này, đây là thiện chí bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo, thể hiện sự thành khẩn ăn năn hối cải, đề nghị xem xét để được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hoà nhập cộng đồng, tiếp tục trả tiền cho các bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và người tiến hành tố tụng giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Để có tiền trả nợ cho những người dân chốt bán cà phê, tiêu và những người mà bị cáo đã vay mượn tiền trước đó, từ tháng 12/2021 Nguyễn Thị Thúy K đã đưa ra thông tin gian dối là Công ty Đ1 do K làm Giám đốc vẫn hoạt động bình thường, làm ăn uy tín, cần vốn và hàng để xuất khẩu cà phê đi nước ngoài nhằm làm cho các bị hại tin tưởng cho K vay tiền, sau đó bị cáo không trả lại nợ cho các bị hại. Với hành vi nêu trên, bị K đã chiếm đoạt của 02 bị hại với tổng số tiền là 3.030.695.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã quyết định bị cáo Nguyễn Thị Thúy K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đề nghị xem xét lại hành vi của bị cáo không có gian dối để chiếm đoạt, do làm ăn kinh doanh khó khăn nên bị cáo chưa thể trả

đầy đủ đúng hẹn chứ không chiếm đoạt, bằng chứng là bị cáo vẫn trả đều cho người cho vay. Tuy nhiên, khi bị cáo làm ăn kinh doanh bị nợ nần, thua lỗ, nhưng bị cáo lại đưa ra thông tin là làm ăn kinh doanh bình thường làm cho bị hại tin mà cho vay tiền và số tiền này không được bị cáo đưa vào kinh doanh và cũng không trả lại được cho bị hại, mất khả năng chi trả. Do bị cáo có hành vi đưa ra thông tin gian dối từ trước nên đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[3] Xét kháng cáo về hình phạt:

Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ:bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi ông Trần Ngọc Q làm đơn tố cáo bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho ông Trần Ngọc Q số tiền 200.000.000 đồng. Năm 2021 bị cáo được Hội liên hiệp phụ nữ huyện E tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào phụ nữ năm 2021. Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, tại phiên tòa bị hại ông Trần Ngọc Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là hợp lý.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo trình bày là đã tổ chức hoạt động kinh doanh buôn bán xuất khẩu là có thật, nhưng do trùng vào thời gian dịch Covid nên các hoạt động giao thương không thuận lợi. Bản án sơ thẩm mới xem xét việc bị cáo chi trả cho ông Q số tiền 200.000.000 đồng, tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo còn có là 1.242.889.584 đồng và trong trong tài khoản cá nhân của bị cáo vẫn còn số tiền mặt hơn 90.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án, bị cáo có đề nghị tự nguyện được thanh toán chi trả cho các bị hại theo quy định, thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả cho bị hại và sự ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ mới, đồng thời với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội và bị cáo còn có 02 người con còn nhỏ dại, nên xem xét giảm cho bị cáo 01 năm tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Những phần quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thúy K, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy K 08 (T2) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05-10-2022.

3. Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị, việc thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Tấn Long